

HOÀN THIỆN XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ, BẢO ĐẢM GIÁO DỤC CHO NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ TRONG XÃ HỘI

Nhóm đối tượng yếu thể trong xã hội, thường đề chỉ nhóm người ở vị trí bất lợi trong xã hội do trở ngại nào đó hoặc do thiếu điều kiện và cơ hội. Hoàn thiện xây dựng chế độ giáo dục, bảo đảm quyền lợi được tiếp nhận giáo dục của nhóm đối tượng này là mục tiêu quan trọng trong chính sách giáo dục của nhà nước, đồng thời cũng mang ý nghĩa quan trọng trong công cuộc hiện đại hóa giáo dục.

1. Nhóm đối tượng yếu thể và xã hội hài hòa

Việt Nam đang ở thời kỳ quan trọng khi xã hội chuyển mình, do sự phát triển kinh tế - xã hội không cân bằng, nên bên cạnh một số người giàu lên, cũng đồng thời với việc có sự phân hóa rõ rệt trong xã hội. Nhóm đối tượng yếu thể có thể sống ở bên lề xã hội và yếu kém về các mặt tài chính, quyền lợi kinh tế, vị trí trong xã hội, nếu dựa vào khả năng và sức lực của bản thân thì không thể bảo đảm được mức sinh hoạt tối thiểu cho bản thân và các thành viên trong gia đình, họ cần đến sự trợ giúp từ nhà nước và xã hội.

Nhóm đối tượng yếu thể có các đặc trưng sau:

Thứ nhất, nhóm đối tượng yếu thể trong xã hội thường là những đối tượng khó khăn, có mức sinh hoạt cho bản thân và gia đình thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn tối thiểu của xã hội.

Thông thường nhóm đối tượng này bao gồm những đối tượng sau:

1) Những người có sức khỏe kém, những người này thường có khiếm khuyết về trí lực hoặc thể lực, khó cạnh tranh được với những người bình thường;

2) Những người bị thất nghiệp, những người này sau khi bị mất việc, do tuổi cao, trình độ kém, khả năng tìm việc thấp, không có thu nhập ổn định để duy trì cuộc sống;

3) Những nhân công trong thành phố, họ có việc làm nhưng thu nhập thấp, ít bảo đảm, không được hưởng mức đãi ngộ như những người lao động trong thành phố khác, quyền lợi lao động không được bảo đảm;

4) Những người ở các vùng có điều kiện tự nhiên khó khăn, do điều kiện tự nhiên khó khăn, họ có đầu tư vào lao động nhưng kết quả thu về ít, đời sống khó khăn, một số nhân tố phát sinh đột ngột khiến họ rơi vào yếu thế.

Nhóm đối tượng yếu thế là một hiện tượng trong xã hội, tồn tại một cách khách quan. Do đó, Nhà nước cần quan tâm, áp dụng các chính sách thích hợp để bảo đảm quyền lợi cơ bản cho nhóm đối tượng này, để họ cùng hưởng thành quả phát triển sức sản xuất và tiến bộ xã hội là cách làm phổ biến trong xã hội hiện đại. Đặc biệt trẻ em thuộc nhóm đối tượng này càng cần thiết được đảm bảo về việc trợ giúp giáo dục, có nghĩa là cần được nhà nước hỗ trợ điều kiện để có thể tham gia vào học tập, được tạo điều kiện và khuyến khích học tập.

Thứ hai, nhóm đối tượng yếu thế nếu dựa vào bản thân thì không thể thay đổi được vị trí yếu kém của mình. Nguyên nhân khiến một số người rơi vào nhóm đối tượng yếu thế của xã hội không giống nhau, nhưng điểm tương đồng giữa họ là không thể dựa vào bản thân để thay đổi tình hình. Một số người do nguyên nhân cá nhân, như sức khỏe hay tố chất của bản thân; một số do nguyên nhân của xã hội gây ra, như thay đổi chế độ, kỹ thuật phát triển; một số do cả cá nhân và xã hội gây nên, như trong thời kỳ đất nước chuyển mình, một số nhân công bị thất nghiệp.

Thứ ba, muốn thay đổi tình hình của nhóm đối tượng yếu thế, cần sự giúp đỡ của nhà nước và các lực lượng trong xã hội. Cạnh tranh trong xã hội kích thích sự sống của xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển, nhưng trong khi cạnh tranh cũng đồng thời xuất hiện hiểm nguy, vì nếu đã cạnh tranh thì sẽ có người thất bại, người yếu. Nếu có thái độ thờ ơ, không quan tâm đến những đối tượng này hoặc chỉ giúp đỡ trên danh nghĩa, không giải quyết thực chất vấn đề, sẽ làm xuất hiện các vấn đề xã hội nghiêm trọng, thậm chí dẫn đến bi kịch. Khi giúp đỡ nhóm đối tượng này, không những chỉ giúp trực tiếp những người được giúp đỡ, mà đồng thời còn giúp cả bản thân những người giúp đỡ. Sự giúp đỡ, quan tâm của Nhà nước và các lực lượng trong xã hội đối với nhóm đối tượng yếu thế là nội dung quan trọng trong việc thực hiện phát triển ổn định xã hội.

Giúp đỡ nhóm đối tượng yếu thế là mục tiêu cơ bản của xã hội hài hòa. Cần nhận thức rõ vai trò quan trọng của giáo dục trong việc thúc đẩy xã hội hài hòa. Giáo dục không những đảm nhận vai trò thúc đẩy kinh tế tăng trưởng và kỹ thuật tiên bộ, mà còn có chức năng thúc đẩy xã hội bình đẳng. Trong tình hình tồn tại khác biệt về thu nhập kinh tế và địa vị xã hội, giáo dục tạo môi trường cạnh tranh công bằng, cơ hội tiến về phía trước, có thể giảm bớt những bất công mang tính xã hội. Giáo dục của xã hội hiện đại vừa là “máy tăng tốc” để phát triển kinh tế, “máy thúc đẩy” khoa học - kỹ thuật tiên bộ, vừa là “máy ổn định và “máy cân bằng” để phát triển xã hội”. Sự xuất hiện của nhóm đối tượng yếu thế cũng do nguyên nhân xã hội và giáo dục. Xét về cơ bản, là phản ánh các vấn đề xã hội ở giáo dục trong tiến trình phát triển xã hội. Quan tâm đến nhóm đối tượng này, một mặt cần thông qua giáo dục giúp đỡ họ thoát khỏi đói nghèo dựa vào lực lượng tri thức và khoa học - kỹ thuật, một mặt giúp đỡ họ cắt đứt mối liên hệ đói nghèo từ đời này sang đời khác. Yêu cầu cơ bản của công bằng trong giáo dục là mọi người đều có quyền và cơ hội được tiếp nhận giáo dục, không phân biệt điều kiện kinh tế hay địa vị xã hội. Có sự công bằng trong xã hội, đói nghèo sẽ không còn cha truyền con nối. Chính bởi ý nghĩa này, công bằng trong giáo dục được xưng là “công bằng khiến người ta đổi đời”, “là máy điều tiết công bằng xã hội vĩ đại nhất”. Trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa, xã hội hài hòa, cần đặc biệt chú ý giáo dục cho nhóm đối tượng yếu thế.

2. Trọng điểm trong giáo dục nhóm đối tượng yếu thế

Giáo dục nhóm đối tượng yếu thế là vấn đề nổi bật trong bối cảnh xã hội hài hòa. **Thị trường không thể bảo vệ cho những người yếu, nhà nước có trách nhiệm chính đối với việc giáo dục nhóm đối tượng yếu thế.** Giai đoạn hiện nay, giáo dục nhóm đối tượng yếu thế cần chú ý bốn điểm chính sau:

Thứ nhất, giáo dục con em nhân công vào các khu công nghiệp làm việc, còn gọi là giáo dục trẻ em di chuyển. Theo số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2015 thì 13,6% dân số cả nước là người di cư. Tỷ lệ người di cư nhóm tuổi 15-59 là 17,3%, trong đó người di cư đến chiếm tới 16,0%; người di cư quay về và di cư gián đoạn chiếm không đáng kể, với các tỷ lệ là 0,8% và 0,4%. Có đến 19,7% dân số của khu vực thành thị là người di cư,

trong khi ở nông thôn con số này chỉ là 13,4%. Vùng Đông Nam Bộ là nơi có tỷ lệ di cư cao nhất nước chiếm 29,3%¹. Số lao động nông thôn giữa các khu và thành phố di chuyển với quy mô lớn, đây là hiện tượng được chú ý nhất trong đời sống kinh tế - xã hội của nước ta. Cùng với quy mô di chuyển từ nông thôn ra thành phố của các lao động nông thôn, giáo dục cho con cái của họ trở thành vấn đề nổi bật trong việc thực hiện giáo dục phổ cập toàn diện. Trẻ em di chuyển hoặc sinh ra ở nông thôn rồi theo bố mẹ ra thành phố, hoặc sinh ra và sinh sống ở thành phố. Do ảnh hưởng về chế độ hộ tịch nên khó có cơ hội được hưởng nền giáo dục tương đồng.

Đối với các trường hợp chưa nhập học, cần điều tra nguyên nhân, giúp đỡ các em đi học. Về cơ bản, giải quyết vấn đề học hành của con em các nhân công di chuyển, nhưng vẫn tồn tại những khó khăn như điều kiện các trường dân lập cho con em các nhân công còn kém, chi phí cao không phù hợp với thu nhập của công nhân. Vấn đề giáo dục trẻ em di chuyển là vấn đề phát sinh khi có sự di chuyển của lực lượng lao động. Việc sắp xếp tuyển sinh đặc biệt là ở mầm non và tiểu học căn cứ theo địa bàn nhân khẩu, theo hộ tịch gây khó khăn cho người dân đặc biệt là con em công nhân di cư làm việc tại các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, Hiến pháp và luật Giáo dục đều quy định trẻ em có quyền và nghĩa vụ học tập, theo đó việc học tập là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân nói chung và của trẻ em nói riêng. Tuy nhiên, trên thực tế, hiện tượng sắp xếp tuyển sinh theo hộ tịch chừng nào còn tồn tại chừng đó việc bảo đảm quyền được học tập, được hưởng nền giáo dục công bằng, hiện đại, chất lượng của trẻ em còn bị hạn chế. Do đó, cần thiết phải có giải pháp cho một nền giáo dục mở, tức là chất lượng của các cơ sở giáo dục, chất lượng giáo viên tại các cơ sở giáo dục là đồng đều và mọi trẻ em đều có quyền học tập ở bất cứ nơi đâu, không căn cứ trên hộ tịch của trẻ em đó.

Thứ hai, vấn đề giáo dục của trẻ em còn ở lại nông thôn. Trong quá trình di chuyển của các lao động, rất nhiều nhân công để con ở lại nông thôn, cha mẹ và con cái không sống chung, làm xuất hiện hàng loạt “trẻ em ở lại”. Trẻ em ở lại nông thôn không cùng bố mẹ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số học sinh giai đoạn giáo dục phổ cập ở nông thôn. Những nông dân ra thành phố làm

¹ Tổng Cục Thống kê, Quỹ Dân số LHQ: “Điều tra Di cư nội địa Quốc gia 2015: Các kết quả chủ yếu”, NXB Thông Tấn

thuê vì thu nhập kinh tế, đành phải hy sinh giáo dục của con, để con của mình cho một mình mẹ hoặc bố trông, người thân trông, anh em tự trông nhau. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến sự trưởng thành của các em, như: Tình hình học hành của các em không được quan tâm sát sao, thiếu sự chỉ dạy của bố mẹ, tổn thương về tâm lý do thiếu thôn tình cảm gia đình. Hoàn thành tốt công tác giáo dục cho trẻ em ở lại nông thôn, vừa là nội dung quan trọng để củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, vừa giảm tải áp lực nhập học ở các thành phố lớn. Tích cực xây dựng các trường nội trú là một trong những biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề giáo dục của trẻ em ở lại nông thôn. Cần áp dụng các biện pháp cùng liên kết giữa thành phố và nông thôn, cải thiện điều kiện các trường ở nông thôn, làm cho các trường có điều kiện học hành và ăn ở đầy đủ, bảo đảm cho trẻ em ở lại nông thôn có môi trường tốt. Bên cạnh đó, cần tăng cường thành lập các tổ chức xã hội ở nông thôn, kêu gọi các lực lượng xã hội giúp đỡ trẻ em ở lại nông thôn phát triển lành mạnh.

Thứ ba, giáo dục trẻ em tàn tật. Trẻ em tàn tật vừa bao gồm những nhi đồng, thiếu niên gặp trở ngại trong ba trường hợp (trở ngại về thị giác, thính giác và trí lực), vừa bao gồm những nhi đồng, thiếu niên gặp các trở ngại khác về sức khỏe và tâm lý. Bảo đảm quyền lợi giáo dục cho người tàn tật là nội dung cơ bản bảo đảm công bằng trong giáo dục, là tiêu chí đánh giá mức độ văn minh của một quốc gia hoặc khu vực. Sự nghiệp giáo dục đặc biệt của nước ta tuy phát triển, nhưng vẫn có khoảng cách giữa các vùng, cần coi công tác giáo dục phổ cập cho trẻ em tàn tật là nhiệm vụ quan trọng để củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ cập mầm non và tiểu học, tiến tới phổ cập trung học cơ sở, là trọng điểm phát triển sự nghiệp giáo dục đặc biệt, thúc đẩy giáo dục phổ cập cho trẻ em tàn tật tiếp tục phát triển, áp dụng các biện pháp đáp ứng yêu cầu được tiếp nhận giáo dục của đông đảo trẻ em tàn tật, nỗ lực đưa tỷ lệ nhập học của trẻ em tàn tật trong giai đoạn giáo dục phổ cập gần bằng hoặc đạt tới mức độ phổ cập của trẻ em bình thường trong cả nước. Trên cơ sở đó, tiếp tục phát triển giáo dục trước khi đi học và giáo dục ở các cấp cao hơn cho trẻ em tàn tật, tích cực tạo điều kiện, đem lại nhiều cơ hội cho người tàn tật được tham gia giáo dục đại học, cao đẳng.

Thứ tư, vấn đề sinh viên gặp khó khăn về kinh tế. Sau khi mở tuyển sinh, quy mô tuyển sinh của các trường ngày càng lớn, cơ hội nhập học của con em nhân dân cũng tăng lên. Để bổ sung cho nguồn kinh phí giáo dục, mức học phí đã được nâng lên, phí nhập học trở thành gánh nặng cho rất nhiều gia đình ở nông thôn, một số gia đình không gánh vác được, nên con em họ đều rất khó khăn khi nhập học và sinh hoạt ở trường. Tỷ lệ sinh viên nghèo trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề là tương đối lớn. Nhà nước đã từng bảo đảm không để học sinh nào thất học vì lý do kinh tế. Để thực hiện mục tiêu này, nước ta đã bước đầu xây dựng hệ thống giúp đỡ sinh viên như học bổng, cho sinh viên vay vốn, giúp đỡ hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giảm học phí. Nhà nước cũng có những quy định các trường đại học, cao đẳng hằng năm trích ra quỹ trên cơ sở tiền học phí thu được, chuyên dùng để giúp đỡ các sinh viên gặp khó khăn về kinh tế. Nhà nước còn áp dụng các biện pháp tài chính để tạo ra các phương thức mới giúp đỡ các sinh viên khó khăn về kinh tế, sinh viên khó khăn có thể vay tiền từ các ngân hàng. Để bảo đảm những sinh viên mới có thể nhập học thuận lợi, nhà nước nên có những quy định các trường cần có chế độ ưu tiên, hoàn thành thủ tục nhập học cho những sinh viên mới trúng tuyển có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sau đó căn cứ vào tình hình sau khi kiểm tra, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, bảo đảm không sinh viên mới nào phải từ bỏ giảng đường vì khó khăn kinh tế. Trong thời gian gần đây, nhà nước tích cực làm tốt công tác quản lý nguồn vốn nhà nước cho sinh viên vay và quy định lãi suất vay của sinh viên vay vốn trong thời kỳ còn học ở trường. Hơn 10 năm qua, chương trình cho sinh viên vay tín dụng để học tập thể hiện ý nghĩa to lớn về mặt chính trị và xã hội. Theo quy định, hiện nay mỗi học sinh sinh viên đủ điều kiện được vay 1,5 triệu đồng/tháng với lãi suất 0,55%/tháng. Tính đến nay có hơn 3,5 triệu lượt sinh viên thực hiện việc vay tín dụng ngân hàng với mục đích dành cho học tập tại các trường đại học và cao đẳng. Tính đến nay, tổng dư nợ chương trình đạt hơn 15.993 tỷ đồng với trên 67.000 khách hàng còn dư nợ².

Bên cạnh đó, hệ thống khuyến học của Việt nam đang thực hiện khá hiệu quả, tuy nhiên vẫn mang tính nhỏ lẻ ở từng địa phương hoặc tổ chức, cá nhân ví dụ như hội khuyến học của hội đồng hương tỉnh, huyện, xã.. hội

² Theo TTXVN, Thời báo tài chính tháng 9/2017

khuyến học của dòng họ... hiện nay tổng số tiền trợ giúp chỉ có hạn, nên còn rất nhiều sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vẫn rất vất vả, cần kiến toàn hệ thống trợ giúp về kinh tế, hoàn chỉnh chính sách, tăng cường mức độ giúp đỡ.

3. Hình thành cơ chế bảo đảm hữu hiệu, lâu dài hoạt động giáo dục đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội

Thực hiện viện trợ, hỗ trợ giáo dục đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội dưới điều kiện kinh tế thị trường là nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy sự hài hòa của xã hội. Không những cần phải tìm ra những giải pháp để giải quyết những vấn đề hiện thực mà chúng ta đang phải đối mặt trong công tác giáo dục đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội, mà chúng ta còn cần nỗ lực hình thành cơ chế bảo đảm hữu hiệu, lâu dài cho hoạt động giáo dục đối với những đối tượng này.

Xác định vai trò và trách nhiệm của chính phủ trong công tác giáo dục đối với đối tượng yếu thế trong xã hội. Thị trường đóng vai trò nền tảng trong việc phân phối tài nguyên, kết quả cạnh tranh thị trường tất yếu sẽ làm nảy sinh những chênh lệch trong việc chiếm hữu tài sản, những người nghèo, người yếu thế trong xã hội sẽ thiếu hụt nguồn tài nguyên kinh tế để bảo đảm cuộc sống của mình, thì họ càng khó có thể chi trả những khoản tiền thiết yếu trong quá trình học tập của con em mình, vì thế việc bảo vệ quyền thụ hưởng giáo dục của những đối tượng này chỉ có thể dựa vào chính phủ. Trong thể chế kinh tế thị trường, chức năng quan trọng của nhà nước là cung cấp hệ thống dịch vụ công, phát huy vai trò trong những lĩnh vực thị trường không thể điều tiết, không thể bảo đảm. Viện trợ giáo dục cho đối tượng yếu thế trong xã hội là nội dung quan trọng trong dịch vụ công của nhà nước.

Mở rộng con đường giúp đỡ và cứu trợ của xã hội. Sự giúp đỡ và cứu trợ của xã hội có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những khó khăn trong giáo dục đối với đối tượng yếu thế, có tác dụng tích cực trong việc hình thành ý thức trách nhiệm của mỗi công dân và bầu không khí xã hội lành mạnh, tốt đẹp. Ngoài ra phát động mạnh mẽ việc quyên góp của xã hội đối với sự nghiệp công ích, hình thành thói quen đùm bọc, giúp đỡ tốt đẹp trong xã hội. Cần hình thành quy định về thuế có liên quan đến việc quyên tặng cho sự nghiệp

công ích, khuyến khích các doanh nghiệp và những người có điều kiện kinh tế tham gia quyên góp cho giáo dục, bao gồm việc xây dựng các quỹ hỗ trợ giáo dục cho con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Thiết yếu, trước mắt cần hình thành cơ chế công bằng trong phân phối tài nguyên giáo dục. cần hình thành cơ chế hữu hiệu, thiết thực về công bằng trong lợi ích, bảo đảm để tuyệt đại đa số nhu cầu và lợi ích của thành viên xã hội trong chính sách giáo dục đều được thể hiện một cách toàn diện, nhằm thực hiện mục tiêu công bằng trong giáo dục đến nhiều người nhất có thể.

Một mặt cần coi công bằng trong giáo dục là mục tiêu quan trọng của chính sách giáo dục, xây dựng cơ chế, chính sách và nâng cao mức hỗ trợ cho những đối tượng yếu thế, mặt khác, coi trọng việc xây dựng chính sách giáo dục, đặc biệt là chính sách thu học phí giáo dục cần phải lắng nghe ý kiến về mọi phương diện của đông đảo thành viên xã hội, để nó phản ánh được những yêu cầu lợi ích về mọi mặt của thành viên xã hội.



TTBD ĐBDC

